# DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GLP

( Cập nhật tới ngày 26/04/2025 )

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| | **VN-012** | **» Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt » Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.** | | | | | | |
| 1 | **Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt** | Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng thô và khối lượng riêng gõ của bột; Phép thử khác (Phép thử độ mịn).<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Phân tích acid amin; Định lượng vitamin D.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cắn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 248/GCN-QLD | 10-04-2023 | 21-03-2026 |
| | **VN-215** | **» Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương » + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.<br>+ Cơ sở 2: đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.** | | | | | | |
| 2 | **Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương** | + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.<br>+ Cơ sở 2: đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 207/GCN-QLD | 09-04-2021 | 04-09-2023 |
| | **VN-216** | **» Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh » 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.** | | | | | | |
| 3 | **Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh** | 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 250/GCN-QLD | 05-05-2021 | 27-08-2023 |
| | **VN-217** | **» Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP » Tòa nhà B3-B4, trường đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội** | | | | | | |
| 4 | **Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP** | Tòa nhà B3-B4, trường đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học).<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực *) | OECD-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 854/GCN-QLD | 17-11-2023 | 04-08-2026 |
| | **VN-218** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai » Số 05C, đường Phan Đình PHùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.** | | | | | | |
| 5 | **Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai** | Số 05C, đường Phan Đình PHùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 608/GCN-QLD | 03-12-2020 | 13-12-2022 |
| | **VN-219** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế » Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.** | | | | | | |
| 6 | **Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế** | Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 47/GCN-QLD | 03-02-2016 | 03-02-2019 |
| | **VN-220** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương » Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương** | | | | | | |
| 7 | **Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương** | Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 300/GCN-QLD | 28-05-2021 | 31-03-2024 |
| | **VN-221** | **» Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội » Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội** | | | | | | |
| 8 | **Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội** | Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 172/GCN-QLD | 24-04-2020 | 18-06-2022 |
| | **VN-222** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa » Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.** | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 9 | **Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa** | Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Lưu huỳnh dioxyd; Các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của thuốc đạn và thuốc trứng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 774/GCN-QLD | 19-10-2023 | 27-06-2026 |
| | **VN-223** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc » Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc** | | | | | | |
| 10 | **Trung tâm Kiểm nghiệm Vĩnh Phúc** | Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 476/GCN-QLD | 09-08-2021 | 28-01-2024 |
| | **VN-224** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội » Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.** | | | | | | |
| 11 | **Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội** | Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng của chất rắn.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Xác định chất không bị xà phòng hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ đo ampe; Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Định lượng vitamin D.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác đinh acid Aristolochic I trong dược liệu.<br>* Phép thử khác (Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol):<br>2. Phép thử sinh học: | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 297/GCN-QLD | 01-06-2022 | 01-04-2025 |
| | **VN-225** | **» Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP » Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.** | | | | | | |
| 12 | **Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP** | Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng, xác định tạp chất; Định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học).<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. | OECD-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 755/GCN-QLD | 13-10-2023 | 11-07-2026 |
| | **VN-226** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị » Khu phố 2, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.** | | | | | | |
| 13 | **Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị** | Khu phố 2, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 459/GCN-QLD | 29-07-2021 | 08-01-2024 |
| | **VN-227** | **» Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia » 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.** | | | | | | |
| 14 | **Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia** | 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân.<br>* Phép thử đối với dịch sinh học: Định tính, định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 439/GCN-QLD | 28-07-2022 | 25-11-2024 |
| | **VN-228** | **» Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế (NICVB) » Số 1 Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.** | | | | | | |
| 15 | **Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế** | Số 1 Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | Vắc xin và sinh phẩm y tế. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 24872/GCN-QLD | 21-12-2016 | 21-12-2019 |
| | **VN-229** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh » 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh<br>45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh** | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 16 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh** | 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh<br>45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS); Phổ khối (MS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Dầu béo; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cắn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở; Xác đinh acid Aristolochic I trong dược liệu.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.<br>* Phép thử trên động vật: Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường; Thử độc tính toàn thân; Thử nghiệm với da; Thử độc tính cấp đường uống. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 411/GCN-QLD | 12-06-2023 | 13-09-2025 |
| | **VN-230** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hải Dương » Số 150 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương** | | | | | | |
| 17 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hải Dương** | Số 150 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS); Phổ khối – Plasma cảm ứng (ICP-MS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Cineol trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định hàm lượng Aflatoxin B1 trong dược liệu; Xác đinh acid Aristolochic I trong dược liệu.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 488/GCN-QLD | 13-07-2023 | 24-11-2025 |
| | **VN-232** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng » Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng** | | | | | | |
| 18 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng** | Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Xác định tạp chất liên quan).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ sôi và khoảng chưng cất.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng các steroid bằng Tetrazolium; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 689/GCN-QLD | 28-10-2022 | 02-07-2025 |
| | **VN-233** | **» Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y » Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội** | | | | | | |
| 19 | **Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y** | Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 466/GCN-QLD | 05-08-2019 | 16-01-2022 |
| | **VN-234** | **» Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert » Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội** | | | | | | |
| 20 | **Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert** | Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 458/GCN-QLD | 01-08-2019 | 27-03-2022 |
| | **VN-261** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn » Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.** | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 21 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn** | Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Cineol trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Cắn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 490/GCN-QLD | 14-07-2023 | 20-12-2025 |
| | **VN-266** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái » Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái** | | | | | | |
| 22 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái** | Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 444/GCN-QLD | 22-07-2021 | 20-01-2024 |
| | **VN-270** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh » Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh** | | | | | | |
| 23 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh** | Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 616/GCN-QLD | 07-12-2020 | 08-09-2023 |
| | **VN-282** | **» Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ » K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ** | | | | | | |
| 24 | **Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ** | K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ | 1. Các phép thử Vật lý / Hóa học:<br>1.1. Xác định chỉ số pH<br>1.2. Phép thử độ đồng đều khối lượng<br>1.3. Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng<br>1.4. Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng<br>1.5. Xác định mất khối lượng do làm khô<br>1.6. Xác định tro toàn phần<br>1.7. Xác định tro không tan trong acid<br>1.8. Xác định tro sulfat<br>1.9. Định tính, định lượng các kim loại bằng phương pháp quang phổ hấp thu nguyên tử (AAS)<br>1.10. Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC-UV, HPLC-FLD, HPLC-DAD, UPLC-MS/MS) | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 137/GCN-QLD | 24-03-2021 | 30-07-2023 |
| | **VN-289** | **» Trung tâm kiểm nghiệm Phú Thọ » Khu Lăng Cẩm, Đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ** | | | | | | |
| 25 | **Trung tâm kiểm nghiệm Phú Thọ** | Khu Lăng Cẩm, Đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Xác định chất không bị xà phòng hóa; Xác định lưu huỳnh dioxyd; Xác định các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Độ trong của dung dịch; Màu sắc của dung dịch.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Mất khối lượng do làm khô; Tro không tan trong acid; Tro toàn phần.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn về thể tích của thuốc dạng lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Phép thử sinh học: | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 324/GCN-QLD | 23-05-2024 | 09-12-2024 |
| | **VN-290** | **» Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai » Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai** | | | | | | |
| 26 | **Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai** | Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 75/GCN-QLD | 09-02-2021 | 31-10-2023 |
| | **VN-293** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn » 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn** | | | | | | |
| 27 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn** | 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 109/GCN-QLD | 11-03-2021 | 13-11-2023 |
| | **VN-297** | **» Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh » Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh** | | | | | | |
| 28 | **Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh** | Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 266/GCN-QLD | 18-05-2021 | 15-01-2024 |
| | **VN-302** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An » Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An** | | | | | | |
| 29 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An** | Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 467/GCN-QLD | 06-08-2021 | 17-04-2024 |
| | **VN-305** | **» Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa » 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa** | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 30 | **Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa** | 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, xác định tạp chất liên quan).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Phép thử khác (Định lượng axit Ascorbic trong viên nén Vitamin C bằng phương pháp đo iod).<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 809/GCN-QLD | 13-12-2022 | 23-11-2024 |
| | **VN-306** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk » Số 75 đường Lê Duân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk** | | | | | | |
| 31 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk** | Số 75 đường Lê Duân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 183/GCN-QLD | 19-04-2022 | 05-12-2024 |
| | **VN-307** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng » 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng** | | | | | | |
| 32 | **Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng** | 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cắn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic). | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 127/GCN-QLD | 27-02-2023 | 15-10-2025 |
| | **VN-308** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam » Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam** | | | | | | |
| 33 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam** | Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ complexon.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều khối lượng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 295/GCN-QLD | 01-06-2022 | 11-12-2024 |
| | **VN-311** | **» Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình » Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình** | | | | | | |
| 34 | **Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình** | Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D; Phép thử khác (Chuẩn độ thể tích).<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của thuốc đạn và thuốc trứng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 401/QĐ-QLD | 07-06-2023 | 17-11-2025 |
| | **VN-312** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình » Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình** | | | | | | |
| 35 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình** | Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình | 1. Các phép thử Vật lý/Hóa học:<br>Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến; Định tính, định lượng các kim loại nặng bằng phương pháp quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ; Sắc ký giấy; Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng; Định tính, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng; Xác định chỉ số pH; Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng; Xác định chỉ số acetyl; Xác định chỉ số acid; Xác định chỉ số ester; Xác định chỉ số hydroxyl; Xác định chỉ số iod; Xác định chỉ số peroxyd; Xác định chỉ số xà phòng hóa; Xác định các chất oxy hóa; Định tính bằng phương pháp hóa học; Định tính các penicillin; Phản ứng màu của các penicillin và cephalosporin; Xác định độ trong của dung dịch; Xác định màu sắc của dung dịch; Xác định giới hạn các tạp chất (các ion); Xác định mất khối lượng do làm khô; Xác định tro không tan trong acid; Xác định tro toàn phần; Xác định tro sulfat; Xác định tro tan trong nước; Phương pháp chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Phương pháp chuẩn độ bằng nitrit; Phương pháp chuẩn độ complexon; Phương pháp chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng ethanol; Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Thử độ đồng đều hàm lượng; Thử độ đồng đều khối lượng; Thử độ hòa tan của của dạng thuốc rắn phân liều; Thử độ rã của viên nén và nang; Thử độ rã của viên bao tan trong ruột; Thử độ đồng đều của đơn vị phân liều; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Các phép thử Vi sinh:<br>Phép thử nội độc tố vi khuẩn; Thử giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực thuốc kháng sinh bằng phương pháp thử vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 10/GCN-QLD | 10-01-2022 | 12-11-2024 |
| | **VN-316** | **» Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên » Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên** | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 36 | **Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên** | Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ đông đặc; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.<br>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*) | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 258/GCN-QLD | 10-05-2022 | 10-02-2025 |
| | **VN-319** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum » 411 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum** | | | | | | |
| 37 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum** | 411 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod.<br><br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 225/GCN-QLD | 23-04-2025 | 22-06-2027 |
| | **VN-326** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Cần Thơ » Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ** | | | | | | |
| 38 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Cần Thơ** | Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Phương pháp khác (Quang phổ phát xạ nguyên tử (ICP - OES)).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Xác định hàm lượng Ethanol.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 720/GCN-QLD | 25-10-2024 | 03-11-2025 |
| | **VN-333** | **» Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp » 394 Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp** | | | | | | |
| 39 | **Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp** | 394 Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Điện dẫn suất.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Các chất oxy hóa.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác đinh acid Aristolochic I trong dược liệu.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 539/GCN-QLD | 29-07-2024 | 25-05-2026 |
| | **VN-338** | **» Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh » Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh** | | | | | | |
| 40 | **Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh** | Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ huỳnh quang (FR); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS); Khối phổ (MS); Khối phổ – Plasma cảm ứng (ICP-MS); Phổ huỳnh quang tia X (XRF).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử xác định thông số hóa học: Lưu huỳnh dioxyd.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch.<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Phân tích acid amin; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng dung môi tồn dư; Định lượng Ethylene Oxide và Dioxan tồn dư; Định lượng N,N-Dimethylaniline; Định lượng Acid 2-Ethylhexanoic; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp; Định lượng acid Omega-3 trong dầu cá; Định lượng vitamin D.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Độ đồng đều khối lượng.<br>* Phép thử với dược liệu: Dầu béo; Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật; Xác định hàm lượng Aflatoxin B1 trong dược liệu. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 441/GCN-QLD | 01-07-2024 | 09-09-2026 |
| | **VN-346** | **» Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi » 978B Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi** | | | | | | |
| 41 | **Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi** | 978B Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | 1. Phép thử vật lý / hóa học:<br>* Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính).<br>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan).<br>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng.<br>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học.<br>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).<br>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần.<br>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan.<br>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều.<br>* Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.<br>2. Phép thử sinh học:<br>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 645/GCN-QLD | 20-09-2024 | 02-08-2027 |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |